

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CP KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CP KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CP KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 - Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU

Trụ sở chính: Số 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: (84-234) 381 1619 - Fax: (84-234) 384 7183

Website: www.achaufood.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Hanoi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

Website: www.psi.vn

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu
Tên Tiếng Anh: A CHAU FOOD TECHNOLOGY JSC
Địa chỉ: 71 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt nam
Vốn điều lệ: 17.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.700.000 cổ phần
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05 tháng 07 năm 2018.

2. Thông tin về đợt chào bán cạnh tranh

Tên tổ chức chào bán cổ phần: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu
Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông và tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán: 1.346.400 cổ phần (chiếm 79,20% vốn điều lệ)
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm: 23.356.000.000 đồng/lô cổ phần (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng một lô cổ phần).
Bước giá: 1.000.000 đồng/lô cổ phần
Phương thức chào bán: Chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán (1.346.400 cổ phần), chào bán cạnh tranh thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.
Chuyển nhượng sở hữu: Chuyển nhượng thông qua tại Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan

3. Tổ chức định giá



Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 6267 0491/92/93

Fax: (84-24) 6267 0494

4. Tổ chức Tư vấn bán chào bán cạnh tranh



PSI

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Hanoi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

MỤC LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC	1
CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro pháp luật.....	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	13
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	13
2. Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng.....	13
3. Tổ chức tư vấn	13
III.CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV.GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	16
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
1.1. Giới thiệu chung về Công ty	17
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	18
1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 30/06/2023	19
1.4. Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	19
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty	19
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	20
3. Hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm	23
3.1 Sản phẩm/dịch vụ chính.....	23
3.2 Cơ cấu doanh thu	24
3.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	25
3.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế	26
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất 2021 và 2022	26
5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27

5.1 Triển vọng phát triển của ngành	27
5.2 Triển vọng phát triển của Công ty	29
6. Chính sách đối với người lao động.....	29
6.1 Cơ cấu lao động Công ty tại 30/06/2023	29
6.2 Chính sách đối với người lao động.....	29
7. Chính sách cổ tức.....	30
8. Tình hình tài chính.....	30
8.1. Các chỉ tiêu cơ bản	30
8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
9. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng	34
10. Tài sản	40
11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	43
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	45
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	45
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	46
1. Tên cổ phần chuyển nhượng.....	46
2. Loại cổ phần.	46
3. Mệnh giá	46
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	46
5. Giá khởi điểm 01 lô cổ phần	46
6. Bước giá.....	46
7. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	46
8. Phương thức chuyển nhượng vốn:.....	46
9. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:	46
10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:	46
11. Lập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh theo cả lô:.....	47
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	47
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:	47
14. Các loại thuế có liên quan:	47
15. Các thông tin khác:	47
16. Địa điểm công bố thông tin:	47
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	48



VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	49
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	49
X. THAY LỜI KẾT.....	50

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GPD và tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2011 – 2022.....	9
Ảnh 1: Hệ thống phối trộn sản phẩm.....	42
Ảnh 2: Các dây chuyền chiết rót sản phẩm.....	43

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 30/06/2023	19
Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần giai đoạn 01/01/2020 – 31/12/2022	24
Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.....	25
Bảng 5: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	26
Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty	29
Bảng 7: Tình hình chi trả cổ tức.....	30
Bảng 8: Thời gian khấu hao Tài sản cố định.....	31
Bảng 9: Thuế và Các khoản nộp Nhà nước của Công ty năm 2022	31
Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty	32
Bảng 11: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty	32
Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty	32
Bảng 13: Các khoản phải trả của Công ty	33
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	34
Bảng 15: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng.....	35
Bảng 16: Danh mục tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2022	40

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	20
---	----



CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (Nghị định 151);
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 91);
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 151;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91;
- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định 91, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32 (Nghị định 121);
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định 91 và Nghị định 32;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91; Nghị định 32; Nghị định 121;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 97/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/10/2021 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 305/QĐ-ĐTKDV ngày 29/11/2023 của SCIC về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu;
- Công văn số 2195/ĐTKDV-CNMT ngày 29/11/2023 của SCIC về việc chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu;
- Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn và Tổ chức bán cổ phần tại Công ty CP Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu số 351/2023/SCIC-PSI ký ngày 13/09/2023 giữa SCIC và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí;



- Chứng thư thẩm định giá số 1110.02-23/BC-ĐG/VAE ngày 11/10/2023 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) phát hành;
- Và các văn bản pháp luật liên quan.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu của CTCP Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng hầu hết các ngành, lĩnh vực của kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng các sản phẩm tiện ích, dịch vụ có chất lượng cao và giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường cung ứng. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Kinh tế – xã hội năm 2022 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

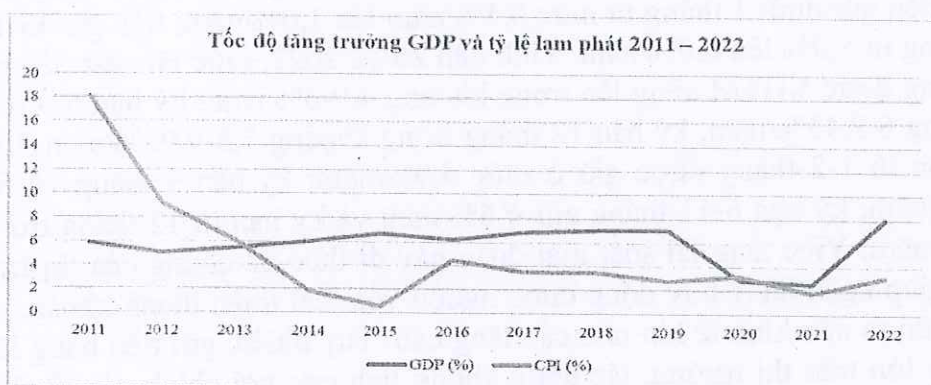
Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực ở cả ba khu vực kinh tế. GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,1%. Khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%; trong đó nhiều ngành dịch vụ thị trường tăng cao như bán buôn, bán lẻ tăng 10,15%; vận tải kho bãi tăng 11,93%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 40,61%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,03%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm trong nước và xuất khẩu. Sản lượng lúa mùa ước đạt 8,21 triệu tấn, tăng 151,9 nghìn tấn; cà phê (nhân) tăng 2,8%. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Ước tính tổng số lợn của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 12/2022 tăng 11,4% so với cùng thời điểm năm trước; tổng số gia cầm tăng 4,8%; tổng số bò tăng 3,1%. Ngành công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2022 ước tăng 7,8% so với năm trước, trong đó nhiều ngành công nghiệp trọng điểm tăng trưởng cao. Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu

dùng năm 2022 đạt 5.679,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm trước. Hoạt động vận tải trong quý IV/2022 tiếp tục đạt kết quả tích cực cả về vận tải hành khách và hàng hóa. Tính chung năm 2022, vận chuyển hành khách tăng 52,8% và luân chuyển tăng 78,3% so với năm trước; vận chuyển hàng hóa tăng 23,7% và luân chuyển tăng 29,4%. Năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt 3.661,2 nghìn lượt người, gấp 23,3 lần so với năm 2021. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng khá và có mức thặng dư tích cực. Tính chung năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%; ước tính ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5%, cao nhất trong 5 năm qua. Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng cao. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm 2022 đạt 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2011 – 2022

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng cục thống kê

Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương công bố mới đây đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Cụ thể, kịch bản thứ nhất, tăng trưởng GDP đạt 6,47%; lạm phát bình quân 4,08%; tăng trưởng xuất khẩu 7,21% và cán cân thương mại là 5,64 tỷ USD. Kịch bản thứ hai tích cực hơn khi tăng trưởng GDP tăng 6,83%; lạm phát 3,69%; tăng trưởng xuất khẩu 8,43% và cán cân thương mại là 8,15 tỷ USD. Các mức tăng trưởng này khá cao so với mức dự báo tăng trưởng bình quân của thế giới là 2,2% mà báo cáo đưa ra.

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

Theo Tổng Cục Thống Kê, GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,72%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,13%, đóng góp 11,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 78,85%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6-2023 tăng 0,27% so với tháng trước, tính chung CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù kết quả tăng trưởng của nền kinh tế 6 tháng đầu năm không cao nhưng các cán cân lớn được bảo đảm, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp trong bối cảnh đối diện với



hiều khó khăn thách thức ở cả trong và ngoài nước.

❖ Lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Ngày 22/09/2022, Ngân hàng nhà nước lần đầu tiên tăng lãi suất điều hành, với lãi suất tái cấp vốn từ 4% tăng lên 5% và lãi suất chiết khấu từ 2,5% tăng lên 3,5%. Tiếp sau đó, ngày 25/10/2022, NHNN tăng lãi suất tái cấp vốn từ 5,0%/năm lên 6,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 3,5%/năm lên 4,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng nhà nước đối với Tổ chức tín dụng từ 6,0%/năm lên 7,0%/năm. Bên cạnh đó, Ngân hàng nhà nước cũng điều chỉnh tăng các mức trần lãi suất tiền gửi dưới 1 tháng từ mức 0,5%/năm lên 1,0%/năm; tiền gửi kỳ hạn 1 đến dưới 6 tháng từ 5,0% lên 6,0%/năm. Tính đến 26/12/2022, mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 1-3 tháng được NHTM nâng lên trong khoảng 4,9-6%/năm, kỳ hạn 6-9 tháng nằm trong khoảng 6-9,45%/năm, kỳ hạn 12 tháng trong khoảng 7,3-9,95%/năm. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 1-2 tháng được giữ ở mức 4,9%/năm; kỳ hạn 3 tháng và 5 tháng duy trì 5,4%/năm; kỳ hạn 6-11 tháng giữ ở 6%/năm và kỳ hạn từ 12 tháng trở lên tăng lên là 7,4%/năm. Việc tăng lãi suất giai đoạn này đi theo đà chung của thị trường. Tăng lãi suất giúp ngân hàng huy động được nguồn vốn, cải thiện thanh khoản, cũng như cung ứng vốn ra nền kinh tế khi nhu cầu tăng cao. Tuy nhiên, gửi tiền bằng lãi suất dẫn đến hệ lụy lớn trên thị trường, tác động không tích cực với chính các tổ chức tín dụng vì chi phí cao, không ổn định và rủi ro thị trường. Mặt khác, điều này còn tạo ra hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh, tạo sự xáo trộn không cần thiết và tâm lý không tốt trên thị trường.

Nhìn chung tổng thể toàn hệ thống, năm nay nhu cầu tín dụng đã và đang tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Giữa bối cảnh lãi suất huy động tăng quá nhanh và thay đổi liên tục, kéo theo lãi suất vay tăng sẽ khiến các doanh nghiệp e dè trong việc vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh. Do đó, xét về dài hạn, việc tăng lãi suất sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế.

Ban lãnh đạo Công ty thực hiện chủ trương hạn chế vay nợ, giảm thiểu tối đa việc phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

❖ Tỷ giá hối đoái

Công ty ít chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ do doanh thu và chi phí của Công ty chủ yếu phát sinh từ các đối tác trong nước.

2. Rủi ro pháp luật

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động thường ngày.

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hướng



dẫn liên quan. Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển, những ưu đãi, khuyến khích, hay hạn chế, các chính sách thuế.... về những ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Với xu hướng phát triển của nền kinh tế, Chính phủ đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam hiện nay đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định của Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như rủi ro thị trường, rủi ro về giá thanh toán, rủi ro tỷ giá, rủi ro khi người mua hàng bị phá sản, rủi ro khi bị khách hàng kiện tụng, ...

Sản lượng tiêu thụ nắp chai kim loại trên thị trường trong nước những năm qua giảm dần do xu hướng chuyển đổi của người tiêu dùng từ sử dụng bia chai sang bia lon. Mặt khác các sản phẩm nước uống đóng chai thủy tinh truyền thống như nước khoáng, nước ngọt cũng đang chuyển đổi sang đóng chai nhựa cũng làm giảm dần một lượng tiêu thụ nắp chai kim loại đáng kể. Xu hướng chuyển đổi này của thị trường nước giải khát cũng sẽ gây ảnh hưởng khó khăn cho kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới vì nắp chai là một trong hai mảng sản phẩm tạo ra doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.

Rủi ro hàng giả, hàng kém chất lượng: Cũng như các thị trường phát triển khác, thị trường Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, đặc biệt là hàng giả trong ngành công nghiệp thực phẩm nói chung và ngành sản xuất kem, sữa chua nói riêng.

Rủi ro cạnh tranh với hàng nhập khẩu: Ngành kem, sữa chua gặp phải sự cạnh tranh khá lớn từ các công ty tên tuổi như Unilever (kem Wall's) hay các thương hiệu đến từ Hàn Quốc và Nhật Bản. Ngoài ra, sản phẩm kem và sữa chua còn phải đối mặt với các đối thủ nước giải khát và tráng miệng khác đang rất thịnh hành như trà sữa, thạch, trà thảo mộc.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Việc chào bán cổ phiếu của SCIC tại CTCP Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu thành công hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: diễn biến tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu cổ phiếu ngành kỹ nghệ thực phẩm, cung cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu tại thời điểm chào bán.

Đợt chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần có rủi ro là không bán thành công số cổ phần dự định chào bán, tuy nhiên đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Doanh nghiệp, không phải thuộc đợt chào bán huy động vốn, do đó trong trường hợp không bán hết thì cũng không ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra



không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23-24, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Ông: **Lê Thanh Tuấn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/5/2022 của Tổng Giám đốc SCIC về việc ủy quyền ký quyết định, văn bản, hồ sơ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan trực tiếp với việc bán cổ phần, bán phần vốn, bán quyền mua của SCIC)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu cung cấp. Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

Trụ sở chính: Số 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: (84-234) 381 1619

Fax: (84-234) 384 7183

Website: www.achaufood.com.vn

Ông: **Trần Hồng Quân**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Hanoi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

Website: www.psi.vn

Bà: **Phan Quỳnh Nga**

Chức vụ: Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-NDD-CKDK ngày 01/03/2022 của Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI)



Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần số 351/2023/SCIC-PSI ngày 13/09/2023 với SCIC. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính do Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu cung cấp; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 31/12/2022. Các sự kiện xảy ra sau ngày 31/12/2022 chưa được xem xét và SCIC, PSI không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này.
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Chào bán cạnh tranh cổ phần	Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
Cơ quan quyết định chào bán cạnh tranh/ Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/ Tổ chức chào bán	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng/ Tổ chức có cổ phần được chào bán/ Công ty	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu
Nhà đầu tư	Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam
Tổ chức tư vấn/Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh/PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
TMCP	Thương mại cổ phần
UBND	Ủy ban Nhân dân
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước


Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.



IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt thông tin về SCIC

1.1. Thông tin chung

Tên đầy đủ	:	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Tên Tiếng Anh	:	STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	:	SCIC
Loại hình doanh nghiệp	:	Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Quốc Huy – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11/03/2022
Trụ sở chính	:	Tầng 23-24, Toà nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136
Website	:	www.scic.vn
Logo	:	 SCIC
Vốn điều lệ	:	19.000.000.000.000 VNĐ (Mười chín nghìn tỷ đồng)

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

SCIC được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/08/2006.

SCIC ra đời trong bối cảnh Việt Nam chủ trương đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước; tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu của Nhà nước tại doanh nghiệp; chuyển đổi phương thức quản lý vốn nhà nước từ quyết định hành chính sang đầu tư kinh doanh vốn, theo đó, Nhà nước đóng vai trò là cổ đông-nhà đầu tư, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và bình đẳng với các khu vực đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 16/6/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2014/NĐ-CP về Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Ngày 25/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP.

Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.3. Lĩnh vực hoạt động

Tiếp nhận và quản lý phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do các Bộ, các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển giao gồm: công ty TNHH MTV; công ty TNHH 2TV; công ty liên doanh có vốn góp của nhà nước; công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước hoặc mới thành lập; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty; và doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do SCIC tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;

Tiếp tục sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;

Đầu tư vốn vào: Các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong những lĩnh vực, ngành nghề nhà nước cần nắm giữ quyền chi phối; Các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.

Cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông nắm giữ 79,20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu. Đại diện vốn SCIC tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu là Ông Trần Hồng Quân (đại diện sở hữu 942.500 cổ phần) và Ông Phạm Minh (đại diện sở hữu 403.900 cổ phần) tính đến thời điểm 31/12/2022.

3. Số cổ phần sở hữu

Số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu mà SCIC đang nắm giữ và dự kiến thoái vốn tại thời điểm 31/12/2022: 1.346.400 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022: 1.700.000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 17.000.000.000 đồng; Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 79,20%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- | | | |
|-----------------|---|---|
| - Tên công ty | : | CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU |
| - Tên tiếng anh | : | A CHAU FOOD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY |
| - Tên viết tắt | : | AchauFoodTech |



- Trụ sở chính : 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại : 0234.3811619 Fax: 0234.3847183
- Vốn điều lệ : 17.000.000.000 đồng (Mười bảy tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Hồng Quân – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 3300101526 cấp lần đầu ngày 01/03/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/07/2018 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính : Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (kem và sữa chua); sản xuất nắp chai, phụ kiện đóng chai các loại (nắp ken).

Lĩnh vực hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh

2599

10500

10790 (chính)

1104

Tên ngành, nghề kinh doanh

Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu

Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu được hình thành từ việc cổ phần hóa Nhà Máy Bia Huế theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/04/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/03/2011.

Lịch sử hình thành Nhà Máy Bia Huế như sau:

Nhà Máy Bia Huế được thành lập theo quyết định số 902/QĐUB của UBND tỉnh với hoạt động sản xuất sản phẩm bia Huda. Năm 1994 Nhà Máy Bia Huế ký hợp đồng liên doanh với Công ty Turbo International (viết tắt là TIAS) và Quỹ Phát triển Công nghiệp Đan Mạch (viết tắt là IFU) với tỷ lệ vốn góp là: Nhà Máy Bia Huế 50%, TIAS 35%, IFU 15% để thành lập liên doanh là Công ty Bia Huế. Các hoạt động sản xuất kinh doanh bia Huda và nhân sự của Nhà máy Bia Huế đều chuyển giao vào Công ty Bia Huế. Từ đó Nhà Máy Bia Huế đóng vai trò làm đối tác liên doanh, đại diện cho UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế giữ 50% vốn góp trong Công Ty Bia Huế.

Năm 2001 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho phép Nhà Máy Bia Huế đầu tư thêm dây chuyền sản xuất Sữa Chua đóng hộp với thiết bị của Italia và công nghệ sản xuất do Vinamilk chuyển giao. Tiếp theo đó Nhà Máy Bia Huế đã đầu tư thêm các Dây chuyền: Dây chuyền sản xuất các loại kem cây, kem ly, kem hộp với thiết bị và công nghệ của Italia (năm 2003) và Dây chuyền sản xuất nắp chai (nắp ken) dùng cho Bia và nước khoáng, nước ngọt (năm 2006).



Đến ngày 25/06/2009 Nhà Máy Bia Huế bàn giao toàn bộ phần vốn góp trong liên doanh Công Ty Bia Huế cho Công ty TNHH 01 TV xố số Kiến Thiết Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 09/06/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ đó Nhà Máy Bia Huế không còn đóng vai trò làm đối tác liên doanh trong công ty TNHH Bia Huế nữa mà chỉ quản lý phần vốn đang đầu tư hoạt động kinh doanh có tại Nhà máy. Nhà Máy Bia Huế thực hiện cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/03/2011 với tên gọi là Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101526 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 01/03/2011, thay đổi lần thứ hai ngày 05/07/2018.

1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 30/06/2023

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL
Cá nhân				
1	Trong nước	61	302.000	17,76%
2	Nước ngoài	-	-	-
Tổ chức				
1	Trong nước	02	1.398.000	82,24%
2	Nước ngoài	-	-	-
Cổ phiếu quỹ				
		-	-	-
Tổng		63	1.700.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

1.4. Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty tính đến ngày 31/12/2022

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	SCIC	Tầng 23-24, Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1.346.400	79,20%
	Tổng		1.346.400	79,20%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

❖ Công ty mẹ của Công ty hoặc những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

➤ **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

Địa chỉ: Tầng 23-24, Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu: 79,20% vốn điều lệ.

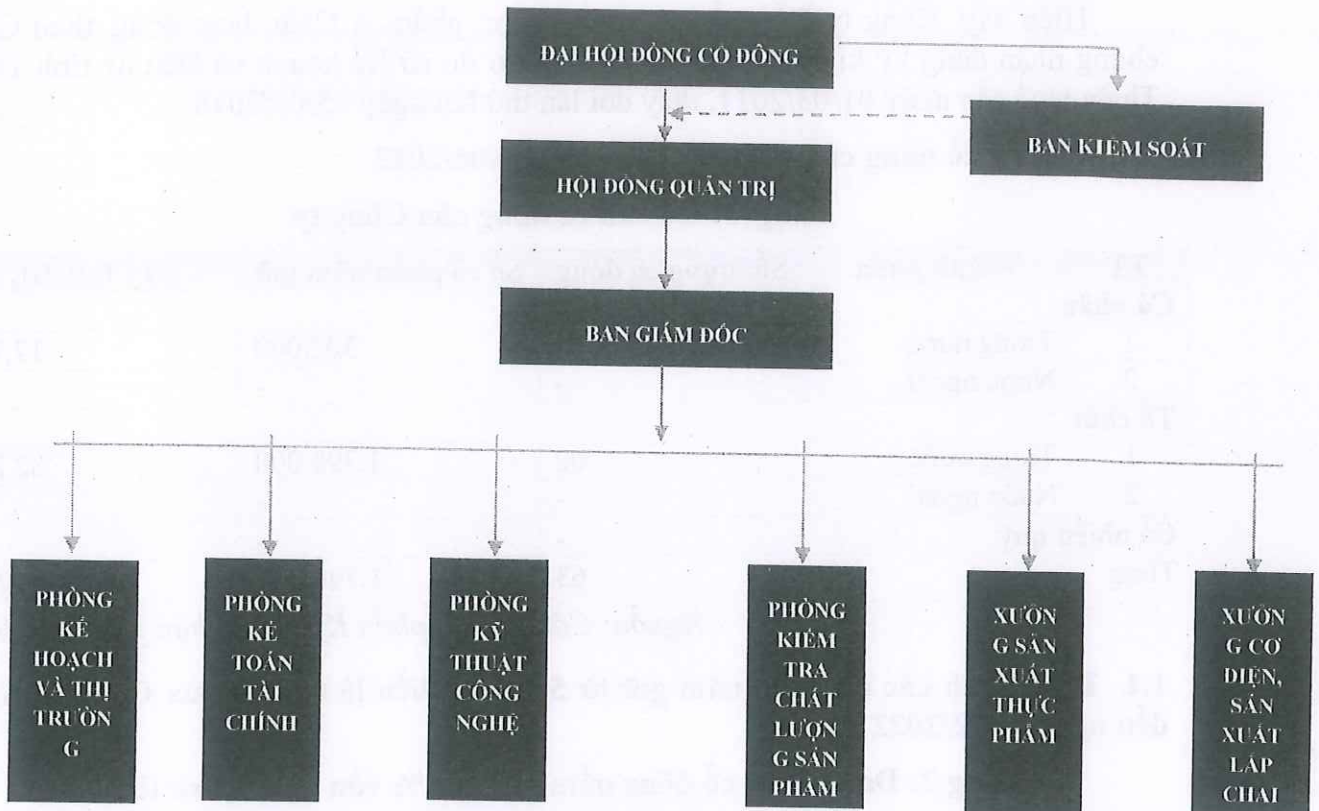
❖ Công ty con của Công ty và những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.



2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

➤ Đại hội đồng cổ đông

DHĐCD là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền thảo luận và thông qua những chính sách phát triển dài hạn và ngắn hạn của Công ty, bầu ra HĐQT và BKS của Công ty và những vấn đề khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

DHĐCD có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;



- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

➤ **HĐQT**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. HĐQT có 05 thành viên.

HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, phó Giám đốc và Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở các doanh nghiệp mà công ty có vốn góp/ cổ phần, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;



j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

➤ BKS

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 người.

BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cổ đông.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.

g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.



i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước ĐHĐCĐ, HĐQT, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- c. Tổ chức thực hiện kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền và HĐQT;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

➤ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm

3.1 Sản phẩm/dịch vụ chính

Doanh thu chính của Công ty là từ việc sản xuất hai dòng sản phẩm chính là: Kem, sữa chua và sản xuất nắp chai (nắp ken). Ngoài ra, Công ty còn có doanh thu cung cấp dịch vụ từ việc cho thuê kho và doanh thu khác từ phế liệu.

➤ **Sản phẩm kem, sữa chua**

Công ty có 1 dây chuyền sản xuất sữa chua đóng hộp (đầu tư năm 2002) và 2 dây chuyền sản xuất kem đang hoạt động (đầu tư vào năm 2014 và 2017). Công suất thiết kế của dây chuyền sản xuất sữa chua là 70.000 thùng/năm, công suất thực tế là 13.000 thùng (năm 2020), 13.122 thùng (năm 2021) và 11.700 thùng (năm 2022). Tổng công suất thiết kế của hai dây chuyền sản xuất kem hiện nay là 39 triệu cây/năm, công suất hoạt động thực tế là 17,1 triệu cây (năm 2020), 17,8 triệu cây (năm 2021) và 14,5 triệu cây (năm 2022).

Sản phẩm Sữa chua mang thương hiệu Rosi, tiêu thụ chủ yếu tại thị trường Thừa Thiên Huế, doanh thu sản phẩm Sữa chua năm 2022 là 1,914 tỷ đồng. Chất lượng sữa chua của công ty tương đương các sản phẩm khác trên thị trường tuy nhiên giá bán chỉ



khoảng 4.000 đồng/ hộp. Hiện nay công ty đang cung cấp chủ yếu cho các doanh nghiệp sử dụng sữa chua đưa vào suất ăn ca của công nhân.

Hệ thống thiết bị sản xuất kem của Công ty sản xuất được nhiều loại sản phẩm như kem cây, kem ly, kem cắt hình, kem ốc quế... với mẫu mã phong phú, đa dạng, đẹp mắt mang thương hiệu ROSI. Hiện nay các sản phẩm kem của Công ty chiếm khoảng 30%-35% thị phần đối với dòng kem bình dân, thị trường trải rộng từ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam đến Quảng Ngãi. Đối tượng khách hàng của Công ty là những người có thu nhập trung bình, nên hệ thống phân phối là các hộ kinh doanh nhỏ, giá bán từ 2.000 đến 5.000 đồng 1 sản phẩm. Công ty có khoảng hơn 100 đại lý với doanh số mỗi đại lý khoảng từ 50 triệu đồng đến 01 tỷ đồng mỗi năm. Năm 2022, doanh thu sản phẩm kem là 15,865 tỷ đồng.

Thị trường miền Trung là thị trường rất tiềm năng trong kinh doanh kem, sữa chua vì thời tiết đa phần là nắng nóng. Đối thủ cạnh tranh trực tiếp là Công ty Kem Thủ Đô tại Đà Nẵng, ngoài ra có vài hãng kem mới ở phía nam là Gia Lai, Đắk Lắk và ở phía bắc là Hà Nội, Nghệ An cũng bắt đầu xâm nhập vào hai đầu khu vực của thị trường này.

➤ Sản phẩm nắp chai

Địa bàn phân phối chủ yếu là khu vực Miền Trung với các công ty sản xuất Bia và nước giải khát. Các khách hàng truyền thống của Công ty là Nhà Máy Bia Dung Quất, nước khoáng Thạch Bích, nước khoáng Khánh Hòa, nước khoáng Bang, với tổng sản lượng mỗi năm khoảng 70-80 triệu nắp. Thị trường có thể mở rộng thêm khách hàng miền Bắc và miền Nam, tuy nhiên sẽ gặp cạnh tranh về giá do hai miền Bắc - Nam có nhiều nhà sản xuất nắp chai lớn, chi phí vận chuyển cao. Công ty không đủ nhân sự và vốn để mở rộng thêm thị trường.

Với dây chuyền sản xuất tương đối hiện đại, công suất thiết kế 50.000 thùng/năm, công suất thực tế năm 2022 đạt 8.037 thùng, doanh thu đạt khoảng 11,7 tỷ đồng cùng với đội ngũ kỹ thuật có kinh nghiệm, sản phẩm nắp chai của Công ty đã được các khách hàng đánh giá cao và tin dùng trong nhiều năm qua.

3.2 Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần giai đoạn 01/01/2020 – 31/12/2022

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng, thành phẩm	31.131.157	98,07%	30.834.600	98,66%	29.487.364	97,82%
1.1	Doanh thu bán nắp chai	10.244.693	32,27%	8.731.234	27,94%	11.707.462	38,84%
1.2	Doanh thu bán kem, sữa chua	20.886.464	65,80%	22.103.367	70,72%	17.779.902	58,98%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	423.000	1,33%	420.000	1,34%	420.000	1,39%
3	Doanh thu khác	188.476	0,59%	-	0,00%	237.673	0,79%
4	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%



Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.742.632	100%	31.254.600	100%	30.145.036	100%
--	------------	------	------------	------	------------	------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nắp chai và kem, sữa chua nên doanh thu bán hàng mảng này chiếm chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Năm 2022, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 30,15 tỷ đồng, giảm 1,11 tỷ đồng (tương ứng giảm 3,55%) so với năm 2021.

Trong cơ cấu doanh thu năm 2022, Doanh thu bán nắp chai và Doanh thu bán kem, sữa chua chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 38,84% và 58,98% tổng doanh thu của Công ty. Còn lại là doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ chiếm 1,34%.

Doanh thu của sản phẩm kem và sữa chua năm 2022 là 17,8 tỷ đồng, chiếm 58,98% tổng doanh thu của công ty. Tuy nhiên, doanh thu của lĩnh vực này đã giảm đáng kể tại mức 4,3 tỷ đồng tương đương gần 20% so với năm 2021.

Doanh thu bán nắp chai năm 2022 là 11,7 tỷ đồng, tăng 2,95 tỷ đồng (tương ứng tăng 34,09%) so với năm 2021 một mặt là do giá thành và giá bán tăng theo thị trường và mặt khác tổng sản lượng nắp tiêu thụ tăng thêm 10%.

Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ các năm vừa qua của Công ty chủ yếu là doanh thu từ hoạt động cho thuê kho.

3.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
I	Doanh thu thuần	31.742.632	-	31.254.600	-	30.145.036	-
II	Chi phí						
1	Giá vốn hàng bán	26.751.796	84,28%	26.289.977	84,12%	26.393.542	87,56%
2	Chi phí tài chính	1.585	0,00%	1.505	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí bán hàng	2.068.744	6,52%	2.277.818	7,29%	2.253.763	7,48%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.761.220	8,70%	2.545.509	8,14%	2.326.578	7,72%
Tổng		31.583.345	99,50%	31.114.808	99,55%	30.973.883	103%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là lĩnh vực sản xuất nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty. Giá vốn hàng bán vẫn được giữ ở mức tương đối ổn định qua các năm, lần lượt là 84,28% vào năm 2020 và 84,12% năm 2021 trên doanh thu thuần của công ty. Tuy nhiên, năm 2022, môi trường sản xuất trong nước và thế giới diễn biến phức tạp dẫn đến sự leo thang của vật giá ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán của Công ty, cụ thể giá vốn hàng bán tăng gần 141 triệu đồng tương đương ghi nhận giá vốn hàng bán chiếm 87,56% doanh thu thuần của công ty.



Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 8,7% trên doanh thu thuần năm 2020, 8,14% năm 2021 và 7,72% năm 2022.

Sau chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao tiếp theo so với tỷ trọng doanh thu thuần. Tỷ trọng chi phí bán hàng/Tổng doanh thu thuần là 6,52% vào năm 2020, chiếm tỷ trọng 7,29% vào năm 2021 và chiếm 7,48% năm 2022.

Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ dao động quanh tỷ lệ dưới 1% so với doanh thu thuần tại năm 2020 và 2021, và đang có xu hướng giảm dần qua các năm. Năm 2022, Công ty không phát sinh chi phí tài chính.

Trong những năm gần đây, tổng các khoản chi phí luôn chiếm tỷ trọng khá lớn so với tổng doanh thu thuần (từ 99,00% đến 103%). Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động khi có sự biến động về giá cả nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào hoặc việc kiểm soát các chi phí khác kém hiệu quả.

3.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Logo Công ty:



4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất 2021 và 2022

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	23.295.313.341	21.849.481.688	(6,21%)
Vốn chủ sở hữu	19.836.182.288	18.857.732.246	(4,93%)
Doanh thu thuần	31.254.600.050	30.145.036.479	(3,55%)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	328.609.146	(696.263.889)	(311,88%)
Lợi nhuận khác	37.529.280	450.060	(98,80%)
Lợi nhuận trước thuế	366.138.426	(695.813.829)	(290,04%)
Lợi nhuận sau thuế	310.272.426	(695.813.829)	(324,26%)
Lãi cơ bản trên cổ phần	168	(409)	(343,45%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Nhìn chung, năm 2022, Công ty ghi nhận một năm hoạt động với nhiều khó khăn khi các chỉ số tài chính lần lượt ghi nhận sự sụt giảm mạnh.

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 21,85 tỷ đồng, giảm 1,45 tỷ (tương ứng giảm 6,21%) so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do tài sản cố định ghi nhận mức giảm 1,2 tỷ đồng.



Vốn chủ sở hữu của công ty cũng ghi nhận mức giảm 4,93% tương đương với 978 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2022 so với năm 2021.

Năm 2022, doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu là 30,15 tỷ đồng, giảm 1,1 tỷ đồng (tương đương 3,55%) so với năm 2021.

Đối mặt với các khó khăn của thị trường vĩ mô như tình hình dịch bệnh một vài nơi diễn biến phức tạp, chiến tranh diễn ra giữa Nga và Ukraine cùng các lệnh trừng phạt lẫn nhau trên thế giới dẫn đến hiện tượng khan hiếm nguồn cung và đẩy giá vật tư nguyên liệu đầu vào cho hầu hết các ngành sản xuất tăng thêm 20%-40% so với cuối năm 2021 và tình hình thời tiết biến động bất thường ảnh hưởng tới người dân các tỉnh miền Trung, Công ty phải đối mặt với áp lực chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao và doanh thu tiêu thụ bán hàng giảm. Việc này dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề. Năm 2022, Công ty lần đầu tiên ghi kết quả kinh doanh lỗ 695 triệu đồng. Mặc dù đối mặt với các thách thức trên, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực để duy trì hệ thống khách hàng ổn định và tiếp tục mở rộng thêm thị trường miền Bắc và Miền Nam trong các năm tiếp theo.

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

5.1 Triển vọng phát triển của ngành

❖ Sản xuất các sản phẩm làm từ sữa

Thị trường sữa Việt Nam đối diện với nhiều khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023, khi cả sản lượng trong nước và nhập khẩu đều giảm sút so với cùng kỳ năm trước. Theo báo cáo tổng hợp, kim ngạch nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa trong 4 tháng đầu năm đạt 406,39 triệu USD, giảm khoảng 9,7%. Riêng trong tháng 4/2023, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt mức 89,83 triệu USD, giảm đến 26,4% so với tháng 3/2023 và 20% so với tháng 4/2022. New Zealand, Mỹ, Pháp và Thái Lan là những nhà cung cấp chính cho thị trường Việt Nam. Về sản lượng trong nước, theo số liệu của Data Factory, quý 1/2023, tổng lượng sản xuất sữa và kem chưa cô đặc giảm tới 40% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sang quý 2, tình hình đã có dấu hiệu phục hồi dần. Theo báo cáo của VIRAC, về tổng chung toàn thị trường, sản lượng sữa tươi trong nước đạt khoảng 1,2 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh sự sụt giảm tình hình kinh doanh thị trường sữa trong nước, giá sữa nguyên liệu trên thế giới lại đang tăng 60% khiến các doanh nghiệp trong nước lao đao, phải thực hiện tăng giá và tìm cách cân đối chi phí. Theo báo cáo tổng hợp, trong 6 tháng đầu năm, giá nguyên liệu sữa tại châu Âu đã 2 lần lập đỉnh mới lên mức 5.100 euro/tấn và tại khu vực Nam Mỹ là 4.300 USD/tấn. So với cùng kỳ 2022, năm nay Việt Nam đã đẩy mạnh hơn nhập khẩu sữa nguyên liệu từ Mỹ. Còn đối với nguồn nguyên liệu nhập từ New Zealand – nguồn nhập khẩu chính của thị trường sữa Việt Nam, lại đang giảm do sản lượng bị hạn chế hơn vì ảnh hưởng của Covid-19 khiến nước này thiếu lao động. Điều này đã càng góp phần khiến giá nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp thị trường sữa trong nước tăng cao. Trước sức ép của giá nguyên liệu đầu vào, nhiều thương hiệu thị trường sữa trong nước đã thay đổi giá mới. Theo báo cáo tổng hợp, sữa chua, sữa nước và sữa bột nội địa cũng như nhập khẩu đều đã được điều chỉnh tăng từ 5 đến 10% trong các tháng đầu năm.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp lớn trong ngành kem và sản phẩm làm từ sữa dự báo sẽ mở rộng hệ thống phân phối, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến mùi vị cũng như bao bì sản phẩm để duy trì vị thế cạnh tranh của mình cũng như thúc đẩy doanh thu. Điển hình là Vinamilk đã thay đổi nhận diện thương hiệu, mở màn cho



hành trình chuyển mình mới. Hơn thế nữa, theo xu hướng tiêu dùng các sản phẩm tốt cho sức khỏe được ưu tiên lựa chọn, do vậy các sản phẩm mới cũng như chiến dịch marketing được khuyến nghị đẩy mạnh theo xu hướng này. Ngành kem với bao bì đa dạng sẽ đạt được sự tăng trưởng nhanh nhất về mặt giá trị trong giai đoạn dự báo nhờ vào sự xuất hiện của những cơ sở nhỏ với sản lượng thấp, giá rẻ và nhất là do nhu cầu người tiêu dùng tăng lên

Thị trường kem và các sản phẩm làm từ sữa Việt Nam trong những năm tới sẽ phát triển mạnh bởi các nguyên nhân sau:

- Sản lượng tiêu thụ kem của nước ta chỉ bằng 1/10 sản lượng trong khu vực và bằng 1/30 sản lượng các nước phát triển khác. Với lượng dân cư lớn, mức tiêu thụ bình quân đầu người còn thấp, có thể coi đây là thị trường tiềm năng đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Sự gia tăng dân số và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao trong những năm gần đây sẽ tác động không nhỏ đến mức tiêu thụ kem hàng năm. Ngoài ra các chính sách khuyến khích và hỗ trợ của nhà nước đối với các sản phẩm từ sữa cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành.

❖ Sản xuất nắp chai

Nhu cầu của ngành sản xuất nắp chai phụ thuộc chủ yếu vào sản lượng và sức tiêu thụ bia và nước giải khát đóng chai. Trong đó, bia vẫn là động lực chính giúp tăng trưởng ngành hàng đồ uống. Theo báo cáo tổng hợp, được biết mức tiêu thụ bia tính đến năm 2022 của Việt Nam đang ở 3,8 triệu lít/năm, chiếm 2,2% thị trường thế giới. Nhờ kết quả thống kê này, Việt Nam đã trở thành quốc gia đứng đầu toàn khu vực ASEAN, đứng thứ ba châu Á (sau Trung Quốc và Nhật Bản) về mức tiêu thụ bia. Cuối năm 2022, theo dự báo của VIRAC, ngành bia Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng kép CAGR là 11%/năm trong giai đoạn 2023 – 2026. Mức dự báo tăng trưởng này được kết luận là nhờ sự hồi phục của du lịch – kinh tế sau Covid. Sản lượng ngành bia trong Q1/2023 tăng khoảng 27% so với cùng kỳ năm trước mặc dù giảm khoảng 15% so với quý trước đó.

Cơ cấu dân số trẻ cùng số lượng khách du lịch tại Việt Nam ngày càng gia tăng sẽ đảm bảo sự phổ biến của sản phẩm bia trong ngành hàng đồ uống có cồn. Ngoài ra, với các chính sách hỗ trợ phát triển ngành du lịch sẽ là yếu tố giúp đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ bia cũng như tác động trực tiếp tích cực đến hoạt động sản xuất nắp chai. Mặt khác, với việc mở rộng sản xuất của những dòng bia mới như nhãn hiệu Sapporo cho ra các sản phẩm, phương thức đóng gói mới, bia Budweiser, bia Sư tử trắng ... và nhiều hãng bia nước ngoài khác cũng đang chủ động thâm nhập và mở rộng thị phần sẽ mang đến cho ngành những cơ hội mới để phát triển.

Đối với thị trường nước giải khát, thống kê của ngành công thương cho thấy, hiện có hơn 1.800 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nước giải khát. Việt Nam là thị trường hấp dẫn đối với các nhà đầu tư khi số liệu của BMI dự báo doanh thu ngành hàng nước giải khát có tốc độ tăng bình quân 8,40%/năm. Thống kê của Hiệp hội Bia rượu - Nước giải khát Việt Nam, bình quân một người Việt tiêu thụ trên 23 lít nước giải khát mỗi năm và tiếp tục tăng trong những năm tới. Những nguyên nhân giúp cho ngành nước giải khát Việt Nam phát triển là do điều kiện khí hậu nóng ẩm, văn hóa ăn uống đa dạng với sự phát triển nhanh của dịch vụ ăn uống ngoài hàng đã đẩy nhu cầu về nước giải khát tăng nhanh chóng qua các năm. Bên cạnh đó, Việt Nam là quốc gia có dân số trẻ, với độ tuổi trong nhóm 15-54 tuổi chiếm gần 62,20%; trong đó độ tuổi



15-40 được đánh giá là có nhu cầu cao nhất về các loại nước giải khát. Đây là những yếu tố sẽ tiếp tục thúc đẩy ngành nước giải khát cũng như nhu cầu sản xuất nắp chai tăng trưởng trong những năm tới.

5.2 Triển vọng phát triển của Công ty

- Thị trường kem và sữa chua hiện nay gặp phải nhiều sự cạnh tranh từ các công ty tên tuổi như Unilever (kem Wall's) hay các thương hiệu đến từ Hàn Quốc và Nhật Bản. Ngoài ra, sản phẩm kem và sữa chua còn phải đối mặt với các đối thủ nước giải khát và tráng miệng khác đang rất thịnh hành như trà sữa, thạch, trà thảo mộc.

- Nhu cầu sử dụng nắp chai (nắp ken) trong những năm gần đây từ các nhà máy bia là đối tác khách hàng của công ty ngày càng giảm dần do xu hướng chuyển dần từ bia chai sang bia lon của người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nắp ken đối với các nhà máy sản xuất nước giải khát cũng bị giảm tương tự do xu hướng sử dụng chai nhựa PET thay cho chai thủy tinh.

- Giá cả hầu hết các loại nguyên vật liệu đầu vào đồng loạt tăng từ đầu năm 2022 gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức đó, Công ty cũng có một số cơ hội để tạo được thế đứng trên thị trường và duy trì sự ổn định, đó là:

+ Công ty có được một hệ thống đối tác khách hàng ổn định, có sự gắn bó tương đối bền vững.

+ Hệ thống máy móc thiết bị tương đối hiện đại đảm bảo sản xuất được các sản phẩm chất lượng cao, giá thành có thể cạnh tranh được.

+ Các sản phẩm chính của Công ty như nắp chai, kem, sữa chua đã tạo dựng được niềm tin đối với người tiêu dùng.

+ Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có tâm huyết và có khả năng quản lý, điều hành tốt công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1 Cơ cấu lao động Công ty tại 30/06/2023

Tính đến 30/06/2023, tổng số nhân viên tại Công ty là 38 người với cơ cấu như sau:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ			
1	Đại học	16	42,11%
2	Cao đẳng, Trung cấp	12	31,58%
4	Lao động nghề, chưa qua đào tạo	10	26,32%
Tổng cộng		38	100%
Theo giới tính			
1	Nam	23	60,53%
2	Nữ	15	39,47%
Tổng cộng		38	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

6.2 Chính sách đối với người lao động



- Công ty thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật lao động về chế độ làm việc, lương, thưởng, chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động;
- Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ trợ cấp, ốm đau thai sản, ... đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;
- Thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ công nhân viên khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ cán bộ công nhân viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn;
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.
- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;
- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;
- Mức lương bình quân năm 2022: 5.369.000 đồng/người/tháng.

7. Chính sách cổ tức

Bảng 7: Tình hình chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	Hình thức chi trả	Tình hình chi trả
2017	4,0%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2018	2,0%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2019	2,0%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2020	1,5%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2021	1,5%	Tiền mặt	Đã thực hiện

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

Do kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty ghi nhận lỗ nên Công ty không thực hiện chia cổ tức.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính kèm được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn



mức kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông ty số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp” đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc.

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty được chấp nhận toàn bộ và không có ý kiến ngoại trừ từ đơn vị kiểm toán độc lập.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của bộ Tài chính, cụ thể:

Bảng 8: Thời gian khấu hao Tài sản cố định

STT	Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11-15 năm
2	Máy móc, thiết bị	10-15 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	Hết khấu hao
5	Tài sản cố định khác	Hết khấu hao

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 9: Thuế và Các khoản nộp Nhà nước của Công ty năm 2022

Đơn vị: nghìn đồng

	Số đầu năm		Phát sinh		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải trả	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải trả
Thuế GTGT	-	-	542.894	542.894	-	-
Thuế TNDN	-	17.327	17.327	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	11.831	11.831	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	331.402	231.964	99.439	-
Các loại thuế khác	-	-	10.210	10.210	-	-
Cộng	-	17.327	913.664	796.899	99.439	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty



❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.500.973.130	2.525.909.862	2.553.546.075
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	428.864.782	443.801.514	451.937.727
Tổng cộng		2.929.837.912	2.929.837.912	3.005.483.802

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty ổn định qua các năm, đạt khoảng 2,55 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2022.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi tại thời điểm 31/12/2022 đạt khoảng 451,9 triệu đồng, tăng 1,8% so với cuối năm 2021.

❖ Tình hình đầu tư

Bảng 11: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	5.500.000.000	6.000.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.000.000.000	5.500.000.000	6.000.000.000
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		6.000.000.000	5.500.000.000	6.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Khoản đầu tư tài chính của Công ty toàn bộ là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dưới dạng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần, giá trị tại thời điểm 31/12/2022 đạt 6 tỷ đồng, tăng 0,50 tỷ đồng (tương ứng tăng 8,33%) so với cuối năm 2021.

❖ Tình hình công nợ

▪ Các khoản phải thu:

Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
I	Phải thu ngắn hạn	1.720.646.317	1.762.167.859	1.118.700.796
1	Phải thu khách hàng	1.633.574.709	1.188.569.882	1.074.349.170
2	Trả trước cho người bán	144.746.237	616.648.785	87.905.978
3	Phải thu ngắn hạn khác	99.106.983	113.730.804	113.227.260



4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(156.781.612)	(156.781.612)	(156.781.612)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		1.720.646.317	1.762.167.859	1.118.700.796

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Hiện Công ty không có các khoản phải thu dài hạn. Phải thu ngắn hạn có xu hướng giảm tại thời điểm 31/12/2022

Tại thời điểm 31/12/2022, Khoản phải thu ngắn hạn là 1,18 tỷ đồng, giảm 643,45 triệu đồng (tương ứng tăng 36,52%) so với thời điểm 31/12/2021.

▪ **Các khoản phải trả:**

Bảng 13: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	3.613.598.797	3.459.131.053	2.991.749.442
1	Phải trả người bán ngắn hạn	420.094.838	518.031.403	366.724.510
	Công ty CP bao bì Dược	-	-	283.062.069
	Công ty TNHH MTV An Vinh	-	447.302.071	-
	Các đối tượng khác	-	70.729.332	83.662.441
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.972.952	17.326.583	-
3	Phải trả người lao động	718.858.228	486.163.556	179.279.208
4	Phải trả ngắn hạn khác	1.993.807.997	1.993.807.997	1.993.807.997
	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế	1.615.204.000	1.615.204.000	1.615.204.000
	Quỹ HTSX và PTDN	378.603.997	378.603.997	378.603.997
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	428.864.782	443.801.514	451.937.727
II	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng		3.613.598.797	3.459.131.053	2.991.749.442

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2022, Các khoản nợ phải trả của Công ty là 3,46 tỷ đồng, giảm 154,45 triệu đồng (tương ứng giảm 4,27%) so với cuối năm 2021.

Công ty không có nợ dài hạn mà chỉ có nợ ngắn hạn, trong đó chủ yếu đến từ Các khoản phải trả người bán, Phải trả người lao động và Phải trả ngắn hạn khác chiếm tỷ lệ lần lượt là 12,26%, 5,99% và 66,64% trong tổng cơ cấu Các khoản phải trả của Công ty.



Tại thời điểm 31/12/2022, các khoản phải trả ngắn hạn khác của Công ty là 1,99 tỷ đồng, giữ nguyên so với năm 2020 và 2021. Trong đó, Công ty còn nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp phát triển doanh nghiệp lãi chậm nộp tạm tính là 378.603.997 đồng.

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,63	5,28
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,65	2,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,14
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,16
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,99%	(2,31%)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,56%	(3,69%)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,33%	(3,18%)
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,05%	(2,31%)
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	Đồng	168	(409)
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	1,50%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty

Hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 5,28 lần, tăng 0,65 lần so với thời điểm cuối năm 2022. Hệ số thanh toán ngắn hạn được cải thiện so với thời điểm cuối năm 2021 và lớn hơn 1 cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm tài chính gần nhất.

Hệ số thanh toán nhanh tại thời điểm 31/12/2022 là 2,84 lần, tăng 0,19 lần so với thời điểm cuối năm 2021. Hệ số thanh toán nhanh tăng do Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty tăng mạnh.

Hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty lần lượt là 0,14 lần và 0,16 lần, ghi nhận giảm 0,01 lần so với cuối năm 2021.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 0,16 lần, giảm 0,01 lần so với thời điểm cuối năm 2020. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm do các khoản nợ phải trả Công ty giảm xuống.

9. HĐQT, Ban Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng

**Bảng 15: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ (CP)			Tỷ lệ (%)
			Được ủy quyền đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp	Cá nhân nắm giữ	Tổng	
HĐQT			1.346.400	84.700	1.431.100	84,18%
1	Trần Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	942.500	32.800	975.300	57,37%
2	Phạm Minh	Thành viên HĐQT	403.900	23.800	427.700	25,16%
3	Hoàng Trọng Minh	Thành viên HĐQT	-	13.900	13.900	0,82%
4	Lê Thị Thủy Ngân	Thành viên HĐQT	-	6.100	6.100	0,36%
5	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT	-	8.100	8.100	0,48%
BKS			-	4.100	4.100	0,24%
1	Hồ Lệ Hoài Phương	Trưởng BKS	-	-	-	0,00%
2	Nguyễn Thị Bê	Thành viên BKS	-	2.600	2.600	0,15%
3	Nguyễn Hữu Tài	Thành viên BKS	-	1.500	1.500	0,09%
Ban Giám đốc			403.900	23.800	427.700	25,16%
1	Phạm Minh	Giám đốc	403.900	23.800	427.700	25,16%
Kế toán trưởng				6.100	6.100	0,36%
1	Lê Thị Thủy Ngân	Kế toán trưởng	-	6.100	6.100	0,36%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

❖ **Danh sách thành viên HĐQT**

- Ông Trần Hồng Quân – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Trần Hồng Quân
Ngày tháng năm sinh	08/08/1959
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Huế, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	5 kiệt 57 Nguyễn Công Trứ, P.Phú Hội, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư điện



Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	975.300
- Cá nhân	32.800
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	942.500
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Ông Phạm Minh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	Phạm Minh
Ngày tháng năm sinh	10/10/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	H.Phú Vang, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	5 kiệt 82 Nguyễn Sinh Cung, P.Vỹ Dạ, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành Kinh tế phát triển
Chức vụ đang nắm giữ	Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	427.700
- Cá nhân	23.800
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	403.900
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Ông Hoàng Trọng Minh – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Hoàng Trọng Minh
Ngày tháng năm sinh	02/12/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	H. Phong Điền, TT.Huế



Địa chỉ thường trú	12 kiệt 6 Lương Văn Can, P. An Cựu, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa thực phẩm
Chức vụ đang nắm giữ	Q. đốc xưởng Thực phẩm
Số cổ phần nắm giữ	13.900
- Cá nhân	13.900
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Bà Lê Thị Thủy Ngân – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Lê Thị Thủy Ngân
Ngày tháng năm sinh	09/07/1980
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	H. Phong Điền, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	4 kiệt 5 Quảng Tế, P.Trường An, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	6.100
- Cá nhân	6.100
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Trung
Ngày tháng năm sinh	10/04/1976



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	TX Hương Thủy, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	8B/13 kiệt 88 Nguyễn Khoa Chiêm, P.An Tây, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy thiết bị
Chức vụ đang nắm giữ	Q.đốc xưởng Cơ điện
Số cổ phần nắm giữ	8.100
- Cá nhân	8.100
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

❖ **Danh sách thành viên BKS**

• Bà Hồ Lệ Hoài Phương – Trưởng BKS

Họ và tên	Hồ Lệ Hoài Phương
Ngày tháng năm sinh	14/11/1996
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	H.Quảng Điền, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	Thôn Mỹ Thạnh, Xã Quảng Lợi, H.Quảng Điền, TT.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhận chuyên ngành Kiểm toán
Chức vụ đang nắm giữ	Phụ trách Lao động tiền lương
Số cổ phần nắm giữ	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Bà Nguyễn Thị Bê – Thành viên BKS

Họ và tên	Nguyễn Thị Bê
-----------	---------------



Ngày tháng năm sinh	20/05/1953
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp.Huế, TT.Huế
Địa chỉ thường trú	56 Trần Thái Tông, P.Trường An, Tp.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhận chuyên ngành Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	-
Số cổ phần nắm giữ	2.600
- Cá nhân	2.600
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

• Ông Nguyễn Hữu Tài – Thành viên BKS

Họ và tên	Nguyễn Hữu Tài
Ngày tháng năm sinh	01/07/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	63 Nguyễn Chí Thanh, P.Gia Hội, Tp.Huế, TT.Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Nghiệp vụ kinh doanh XNK
Chức vụ đang nắm giữ	Phó phòng Kế hoạch Thị trường
Số cổ phần nắm giữ	1.500
- Cá nhân	1.500
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	-
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành	Không

❖ Danh sách thành viên Ban giám đốc



- Ông Phạm Minh – Giám đốc (như trên)
- ❖ **Kế toán trưởng**
- Bà Lê Thị Thủy Ngân – Kế toán trưởng (như trên)

10. Tài sản

- ❖ **Danh mục tài sản tính đến ngày 31/12/2022**

Bảng 16: Danh mục tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2022

Đơn vị: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	48.936.641.301	5.604.705.467	11,45%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.139.070.841	335.721.598	4,70%
2	Máy móc, thiết bị	37.995.512.273	5.157.044.388	13,57%
3	Phương tiện vận tải	3.802.058.187	111.939.481	2,94%
II	Tài sản cố định vô hình	30.000.000	-	0,00%
1	Bản quyền, sáng chế (*)	30.000.000	-	0,00%
Tổng		48.966.641.301	5.604.705.467	11,45%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty

(*) Theo Hợp đồng kinh tế số 40 HĐ/2002 ngày 31/5/2002 giữa Nhà Máy Bia Huế và Công ty Sữa Việt Nam về việc chuyển giao công nghệ sản xuất sữa chua.

- ❖ **Một số máy móc thiết bị sản xuất đang sử dụng**

Bảng 17: Một số máy móc thiết bị sản xuất đang sử dụng

STT	Tên máy	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Theo sổ sách kế toán	
				Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Hệ thống làm lạnh 15HP (Kho kem đá)	1	2003	221.063.275	-
2	Bồn ủ kem 5000 lít	1	2003	95.714.285	-
3	Máy bơm khế	1	2003	110.313.000	-
4	Máy bơm ly tâm	1	2003	75.166.905	-
5	Bồn ủ kem 3000 lít	1	2003	158.095.238	-
6	Đường ống kết nối dây chuyền	1	2003	98.793.860	-
7	Máy nén khí và Bộ lọc khí	1	2003	76.613.333	-



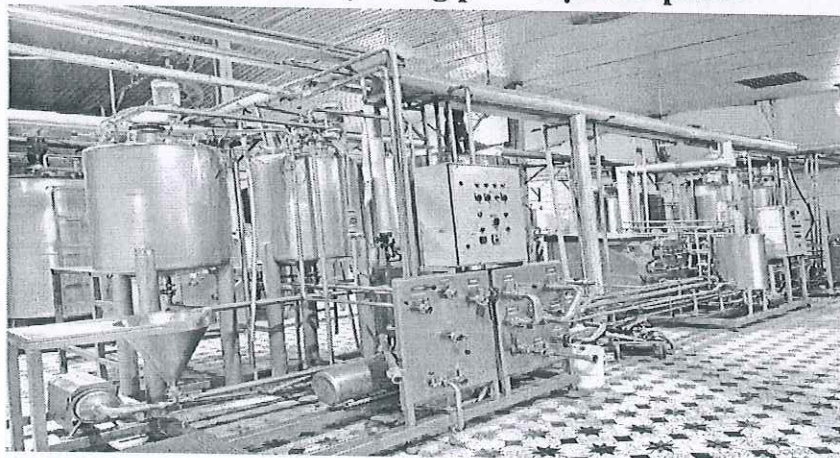
8	Hệ thống làm lạnh 15HP (Bể su su lớn)	1	2004	51.363.636	-
9	Máy nén làm lạnh 7HP (kho kem đặc biệt)	1	2004	30.000.000	-
10	Bồn ủ kem 2000 lít	1	2004	64.761.905	-
11	Bồn ủ kem 2000 lít	2	2005	64.761.905	-
12	Bồn ủ kem 2000 lít	1	2005	73.333.333	-
13	Panel và phụ kiện mở kho kem ĐB	1	2006	102.044.054	-
14	Vỏ kho kem đá 9 (mở rộng)	1	2004	99.866.667	-
15	Bồn ủ kem 2000 lít	1	2006	88.500.000	-
16	Bồn ủ kem 500 lít	1	2006	41.700.000	-
17	Bồn ủ kem 3000 lít	1	2009	158.973.810	-
18	Máy sản xuất kem liên tục có độn khí	1	2011	263.145.454	-
19	Tháp giải nhiệt	1	2013	186.889.000	11.666.995
20	Kho lạnh panel	1	2013	589.123.040	37.924.344
21	Dây chuyền kem	1	2014	7.262.998.185	689.108.899
22	Cụm máy nén Hitachi	1	2013	165.000.000	11.714.719
23	Tháp giải nhiệt 2	1	2014	42.727.273	5.149.459
24	Máy đồng hóa	1	2016	295.871.105	92.927.549
25	Kho lạnh kem	1	2016	602.000.000	180.021.409
26	Kho lạnh mới (2016)	1	2017	796.000.000	318.400.001
27	Tháp giải nhiệt 3	1	2017	60.000.000	24.000.000
28	Máy nén khí	1	2017	115.000.000	46.000.000
29	Máy lạnh	1	2017	195.000.000	78.000.000
30	Máy chiết susu bì	1	2017	197.884.856	96.897.624
31	Hệ thống máy chiết kem (ba màu)	1	2017	6.440.986.767	3.153.936.524
32	Máy làm vỏ ốc quế	1	2019	84.000.000	53.899.998



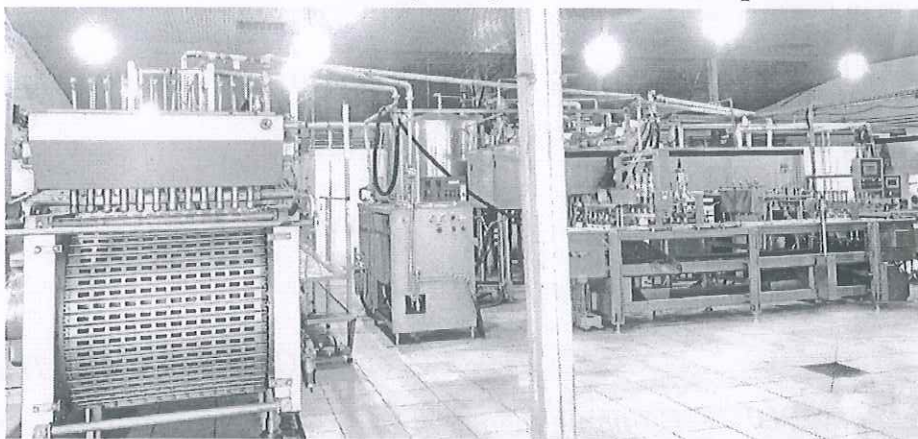
33	Máy kéo màng sữa chua	1	2019	64.470.000	43.444.648
34	Bộ khuôn kem mới	1	2020	204.750.000	141.972.876
35	Máy nén khí trục vít Hàn Quốc - GHP2-50A	1	2006	188.096.381	-
36	Bình chứa khí nén VN	1	2006	37.619.048	-
37	Hệ thống dây chuyền sản xuất nắp chai (nắp kem)	1	2006	5.548.583.787	127.093.750
38	Máy phát điện Cummins	1	2010	270.865.545	-
39	Trạm biến áp mới 223/390V	1	2012	400.287.273	-
40	Bồn ủ 1000 lít	1	2005	60.400.000	-
41	Máy chiết sữa chua	1	2002	2.091.240.000	-
42	Bồn ủ sữa hoàn nguyên 2000 lít	1	2002	33.333.333	-
43	Bơm thể tích 1000 lít	1	2002	56.826.190	-
44	Bơm ly tâm 3000 lít	1	2002	48.826.189	-
45	Hệ thống nồi hơi	1	2002	147.250.000	-
46	Bộ ống dẫn và phụ tùng kết nối	1	2002	116.587.417	-
47	Hệ thống thiết bị sữa chua (Cũ)	1	2002	800.000.000	-
48	Kho lạnh và kho mát	1	2002	348.571.000	-
49	Thiết bị phòng thí nghiệm	1	2002	184.878.933	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

Ảnh 1: Hệ thống phối trộn sản phẩm



HỆ THỐNG PHỐI TRộn SẢN PHẨM

**Ảnh 2: Các dây chuyền chiết rót sản phẩm****CÁC DÂY CHUYỀN CHIẾT RÓT SẢN PHẨM****❖ Tình hình sử dụng đất đai**

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu đang thuê đất để sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh tại phường An Tây, thành phố Huế, cụ thể:

- Diện tích đất thuê: 13.284,00 m²;
- Vị trí khu đất thuê: Số 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Hình thức thuê đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
- Thời điểm tính tiền thuê đất: Kể từ ngày 01/01/2022

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 về việc thu hồi diện tích 13.284 m² đất, tọa lạc tại số 71 đường Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế do Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu sử dụng, giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế quản lý trước ngày 31/12/2022. Lý do thu hồi: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Á Châu đã hết hạn thuê đất nhưng không được gia hạn theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 65 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 19/6/2023, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Công văn số 6043/UBND-ĐC đồng ý cho Công ty gia hạn bàn giao đất đến 31/12/2023 và chỉ đạo Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp thành phố Huế hỗ trợ, hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục thuê đất tại Cụm Công nghiệp An Hòa để thực hiện dự án. Theo báo cáo của Công ty, Công ty đã làm các thủ tục đăng ký thuê khu đất khoảng 7.000 m² tại Cụm Công nghiệp An Hòa thuộc thành phố Huế và dự kiến đến Quý 3 năm 2024 mới có thể có đất.

11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty**Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022



Doanh thu	30.145.036.479	30.500.000.000	1,18%
Lợi nhuận trước thuế	(695.813.829)	-	(100%)
Vốn điều lệ	17.000.000.000	17.000.000.000	0%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(2,31%)	-	(100%)
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	(4,09%)	-	(100%)
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 17/08/2023 của Công ty đã thông qua kết hoạch kinh doanh năm 2023 không có chỉ tiêu doanh thu thuần mà chỉ có chỉ tiêu doanh thu, không có chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế mà chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, không có kế hoạch tăng vốn điều lệ và chia cổ tức trong năm 2023.

Những khó khăn lớn của môi trường vĩ mô và tình hình biến động thời tiết bất thường trong năm 2022, đặc biệt là những đợt lũ trái mùa cuối tháng 3 vừa rồi đã gây thiệt hại mùa màng nặng nề cho nông dân nhiều vùng ở tỉnh miền trung và thường trong năm thì thời tiết bắt đầu nắng nóng từ giữa tháng 03 nhưng năm nay tình hình mưa kéo dài đến giữa tháng 06 sẽ tác động nhiều và trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ của 2 mặt hàng mà công ty đang sản xuất kinh doanh. Mặt khác, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng lên rất nhiều nhưng do tính đặc thù giá bán lẻ của các sản phẩm kem và sức cạnh tranh của thị trường nên giá bán ra của công ty không thể tăng tương ứng, điều này sẽ làm giảm lợi nhuận của công ty.

Đối với sản phẩm nắp chai mà Công ty cung cấp cho các khách hàng sản xuất bia và nước giải khát thì năm nay đã đối mặt với những khó khăn, bất lợi như sau:

- Nghị định 100/2019/NĐ-CP của chính phủ ban hành quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông sẽ tiếp tục ảnh hưởng và làm giảm sản lượng trong thời gian tiếp theo.

- Xu hướng chuyển đổi mạnh của người tiêu dùng từ uống bia chai sang bia lon và uống nước giải khát đóng chai thủy tinh sang chai nhựa PET tiếp tục diễn ra và làm giảm lượng lớn tiêu thụ nắp chai của công ty.

Với những khó khăn đó, Ban Giám đốc ước tính doanh thu từ sản phẩm nắp chai của năm 2023 chỉ đạt tối đa khoảng 10 tỷ đồng giảm khoảng 15% so với năm 2022.

Đối với sản phẩm Kem và Sữa chua:

- Sau những năm chống chọi với dịch Covid-19 gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu khiến cho nguồn cung cấp thức ăn chăn nuôi tăng chi phí dẫn đến tăng giá. Kết hợp cùng chiến tranh Nga – Ukraine làm cho nguyên liệu đầu vào của ngành sữa và các sản phẩm từ sữa tăng mạnh. Trong khi nguồn cung gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu sữa toàn cầu được dự báo là yếu đi trong ngắn hạn do nền kinh tế đang phải đối mặt với khó khăn và lạm phát.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty cũng có một số lợi thế như có hệ thống khách hàng ổn định, thâm nhập được vào các thị trường ngách, quy trình làm sản phẩm được đào tạo và chuyển giao từ chuyên gia, ít phụ thuộc đòn bẩy tài chính,



có hệ thống máy móc hiện đại đảm bảo sản xuất sản phẩm chất lượng cao song giá thành có thể cạnh tranh được để có thể tăng doanh thu và ước tính kế hoạch doanh thu của sản phẩm kem và sữa chua năm 2023 là 20,5 tỷ đồng tăng 13% so với năm 2022.

Giải pháp tổ chức thực hiện:

Hiện nay, HĐQT đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh để duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Về công tác nhân sự: tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ để đáp ứng được công tác sản xuất kinh doanh, chú trọng đào tạo các nghiệp vụ, năng lực cho các vị trí nhân sự chủ chốt, nhằm nâng cao năng lực quản lý của công ty. Cân đối lại số người lao động, sắp xếp và phân công lại công việc đảm bảo nâng cao được năng suất lao động của toàn công ty.

- Về công tác sản xuất: tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của thị trường, nhất là đối với sản phẩm Kem. Giữ ổn định và nâng cao chất lượng của sản phẩm Dây chuyền nắp chai, Kem, Sữa chua để tiếp tục khẳng định thương hiệu của các sản phẩm này. Áp dụng và duy trì chặt chẽ hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo chất lượng của tất cả các sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

- Về công tác tài chính: kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí trong sản xuất và trong quản lý nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và gia tăng lợi nhuận.

- Về công tác thị trường: tăng cường xây dựng và quảng bá các thương hiệu sản phẩm của công ty, chú trọng đến thương hiệu sản phẩm Nắp chai, Sữa chua và đặc biệt là tăng cường quảng bá, mở rộng thị trường đối với các sản phẩm Kem mới nhằm gia tăng doanh số bán. Duy trì ổn định số khách hàng thường xuyên hiện có đối với sản phẩm Nắp chai, nỗ lực tìm kiếm thêm một số đối tác mới nhằm gia tăng thêm doanh số cho sản phẩm nắp chai.

HĐQT công ty sẽ nỗ lực thực hiện công tác quản trị và hỗ trợ sát sao việc điều hành của Ban Giám đốc, nhằm đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (Thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, ...): Không có.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn: Không có.



VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phần chào bán:** Cổ phần Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 1.346.400 cổ phần (chiếm 79,2%/vốn điều lệ).
5. **Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh:** 23.356.000.00 đồng/lô cổ phần (Bằng chữ: Hai mươi ba mươi tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng một lô cổ phần)
6. **Bước giá:** 1.000.000 đồng/lô cổ phần

Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm: Theo quy định tại Điểm d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018: "*Về việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá. Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm), theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ tài chính; Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xem xét, quyết định thuê tổ chức thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng*".

7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Chào bán cạnh tranh cả lô tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí theo đó nhà đầu tư phải đăng ký mua ít nhất 01 lô tương ứng với toàn bộ số cổ phần chào bán (1.346.400 cổ phần).

8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ha Noi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

ĐT: (84-24) 3934 3888

Fax: (84-24) 3934 3999

Website: www.psi.vn

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn



Thời gian công bố thông tin, lịch trình tổ chức chào bán cạnh tranh và phân phối cổ phiếu thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC nắm giữ tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu.

10. Lập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh theo cả lô

Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu, quyền lợi người mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu,... được thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh do Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu tại thời điểm 30/06/2023 là 0%.

Ngoài ra, chưa có quy định cho thấy Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 1.346.400 cổ phần.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Toàn bộ số cổ phần của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu do SCIC sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

13. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 Hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh, hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

❖ Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

- Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng là 10%

❖ Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

14. Các thông tin khác

Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu còn nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp Phát triển doanh nghiệp lãi chậm nộp tạm tính là: 378.603.997 đồng.

15. Địa điểm công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt chào bán cạnh tranh bao gồm:



Các phương tiện thông tin đại chúng và theo quy định của pháp luật (Báo chí...)

Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin

❖ **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ : Tầng 23 – 24, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Website : www.scic.vn

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Trụ sở chính : Tầng 2 Tòa nhà Ha Noi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU**

Trụ sở chính : 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế

Điện thoại : (84-23) 4381 1619 Fax: (84-23) 4384 7183

Website : www.achaufood.com.vn

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích chuyển nhượng vốn cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần.

Việc chuyển nhượng cổ phần của SCIC tại Công ty chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông SCIC trong cơ cấu cổ đông của Công ty mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

Việc triển khai thực hiện bán chào bán cạnh tranh theo lô đối với toàn bộ 1.346.400 cổ phần do SCIC sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực Phẩm Á Châu sẽ giúp cho SCIC có thêm nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư khác của SCIC.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23 – 24, Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 - Fax: (84-24) 6278 0136

2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU

Trụ sở chính: 71 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: (84-234) 381 1619 - Fax: (84-234) 384 7183

3. Tổ chức tư vấn và thực hiện chào bán cạnh tranh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ha Noi Tourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 - Fax: (84-24) 3934 3999

4. Các Tổ chức kiểm toán**a. Tổ chức kiểm toán (kiểm toán BCTC năm 2021 và 2022)**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ ATAX

Trụ sở chính: Lô A92, đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

ĐT: (84-236) 3 639 639 - Fax: (84-236) 3 639 638

b. Tổ chức Thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6267 0491/92/93 – Fax: (84-24) 6267 0494

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và tài liệu trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Á Châu cung cấp.

Báo cáo tài chính năm 2021, 2022 đã được kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ ATAX

Bản công bố thông tin chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tìm hiểu thông tin doanh nghiệp trước khi tham gia chào bán cạnh tranh và đảm bảo rằng việc đăng ký mua và thực hiện giao dịch đúng quy định của pháp luật hiện hành. Các nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết HĐQT, các Báo cáo của BKS, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào bán cạnh tranh... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí và nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Á Châu và các khách hàng khác, công ty liên kết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

SCIC không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.



SCIC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN



Hà Nội, ngày 06. tháng 12. năm 2023

ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**



LÊ THANH TUẤN

ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM Á CHÂU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN HỒNG QUÂN

ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**



GIÁM ĐỐC

PHAN QUỲNH NGA

